

Số: 111/2020/TT-BTC

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2020

THÔNG TƯ

Hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính, xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính, xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần,

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính, xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập, bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, theo quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần (sau đây gọi tắt là đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi).

2. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là UBND cấp tỉnh), Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Chương II

XỬ LÝ TÀI CHÍNH KHI CHUYỂN ĐỔI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

Điều 3. Nguyên tắc xử lý tài chính, xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập khi thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần

1. Căn cứ danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện xử lý các vấn đề về tài chính theo quy định hiện hành về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Quá trình xử lý tài chính và xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập phải đảm bảo chặt chẽ, công khai, minh bạch, đảm bảo đúng quy định của Nhà nước. Các tổ chức, cá nhân có liên quan khi thực hiện xử lý tài chính và xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập không chấp hành đúng chế độ quy định, gây ra tổn thất hoặc thất thoát tài sản nhà nước thì tổ chức, cá nhân đó chịu trách nhiệm hành chính, bồi thường vật chất hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện cơ chế tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập đến thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần (thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần lần đầu).

3. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải thực hiện báo cáo kê khai, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định của Chính phủ về sắp xếp lại, xử lý tài sản công trước thời điểm cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải được phê duyệt phương án sử

dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thực hiện tổ chức kiểm kê, phân loại tài sản, nguồn vốn và xử lý các vấn đề về tài chính tại thời điểm xác định giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi (sau đây gọi là thời điểm xác định giá trị) theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP và các nội dung hướng dẫn tại Chương II Thông tư này làm cơ sở để lập báo cáo tình hình tài chính theo khuôn mẫu doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị.

Việc kiểm kê, phân loại tài sản phải xác định được: Tài sản công tính vào vốn nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi; Tài sản công giao cho doanh nghiệp được chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, không tính vào phần vốn nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi. Việc xác định tài sản công giao cho doanh nghiệp chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, không tính thành vốn nhà nước tại doanh nghiệp phải phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

5. Báo cáo tình hình tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo khuôn mẫu của doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị là một trong các tài liệu được công bố kèm theo bản cáo bạch.

Báo cáo tình hình tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo khuôn mẫu của doanh nghiệp được lập tại thời điểm đăng ký doanh nghiệp cổ phần lần đầu là căn cứ bàn giao sang công ty cổ phần.

6. Trường hợp sau khi được xử lý tài chính và xác định lại giá trị đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi theo quy định mà không còn vốn nhà nước hoặc việc xử lý tài chính dẫn tới âm vốn nhà nước thì xử lý theo quy định tại khoản 5 Điều 8 và khoản 1 Điều 28 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

7. Trường hợp sau khi cơ quan có thẩm quyền công bố giá trị đơn vị sự nghiệp công lập mà phát hiện việc kê khai thiếu hoặc bỏ sót các tài sản, công nợ trong quá trình kiểm kê tài sản, đối chiếu xác nhận công nợ dẫn đến giảm giá trị đơn vị sự nghiệp công lập và vốn nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi thì đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi và các tổ chức, cá nhân liên quan phải chịu trách nhiệm bồi hoàn nộp toàn bộ giá trị tài sản, công nợ kê khai thiếu hoặc bỏ sót về ngân sách nhà nước trong thời hạn 1 năm kể từ ngày phát hiện việc kê khai thiếu, bỏ sót tài sản, công nợ; Trường hợp cố tình kê khai thiếu hoặc cố tình bỏ sót thì sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

8. Tất cả các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm xác định giá trị và thời điểm đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi chính thức chuyển thành công ty cổ phần được đánh giá lại theo quy định tại khoản 5 Điều 7 và khoản 3

Điều 8 Thông tư này.

9. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND cấp tỉnh, Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm giải quyết các vấn đề về tài chính trong quá trình chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 150/2020/NĐ-CP và những vấn đề về tài chính phát sinh (nếu có) có liên quan đến quá trình chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập sau khi đơn vị sự nghiệp công lập chính thức chuyển thành công ty cổ phần.

Điều 4. Kiểm kê, phân loại tài sản

1. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm kiểm kê, phân loại tài sản, các nguồn vốn và quỹ đang quản lý, sử dụng tại thời điểm xác định giá trị.

2. Tại thời điểm xác định giá trị, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải lập bảng kê xác định đúng chủng loại, số lượng, hiện trạng thực tế, chất lượng và giá trị của tài sản hiện có do đơn vị sự nghiệp đang quản lý và sử dụng; kiểm quỹ tiền mặt, đối chiếu số dư tiền gửi tại ngân hàng, kho bạc; xác định tài sản, tiền mặt thừa, thiếu so với sổ kế toán; phân tích rõ nguyên nhân thừa, thiếu và trách nhiệm của những người có liên quan, xác định mức bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản đã kiểm kê được phân loại theo các nhóm sau:

a) Tài sản công giao cho doanh nghiệp chuyển đổi từ đơn vị sự nghiệp công lập quản lý không tính vào thành phần vốn nhà nước tại đơn vị sự nghiệp công lập bao gồm: Tài sản đặc biệt, tài sản chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; Tài sản kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng; Tài sản phục vụ hoạt động các dự án của nhà nước; Tài nguyên và các loại tài sản theo quy định của pháp luật về tài sản công;

b) Tài sản không tiếp tục sử dụng để bàn giao cho cơ quan quản lý tài sản công xử lý;

c) Tài sản dùng trong hoạt động sự nghiệp, hoạt động sản xuất kinh doanh;

d) Tài sản hình thành từ nguồn quỹ phúc lợi, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

đ) Tài sản thuê, mượn, vật tư hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công, nhận đại lý, nhận ký gửi, tài sản nhận góp vốn liên doanh, liên kết và các tài sản khác không phải của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi;

e) Tài sản gắn liền với đất thuộc diện phải xử lý theo phương án sắp xếp lại, xử lý đối với các cơ sở nhà, đất theo quyết định phê duyệt của cơ quan có

thẩm quyền phù hợp với pháp luật về sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước;

g) Tài sản chờ quyết định xử lý của các cơ quan có thẩm quyền;

h) Các khoản đầu tư tài chính (các khoản đầu tư góp vốn liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp, tổ chức; khoản góp vốn cổ phần, góp vốn thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn và các hoạt động góp vốn khác);

i) Tài sản khác (nếu có).

4. Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi kiểm kê số dư bằng tiền của Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, Quỹ khen thưởng, phúc lợi, Quỹ bổ sung thu nhập, Quỹ đặc thù, Quỹ khác và số dư nguồn cải cách tiền lương làm cơ sở để xử lý tài chính đối với các Quỹ này theo quy định tại Điều 14, Điều 18 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP.

Đối với số dư Quỹ đặc thù và Quỹ khác, đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi phải xác định được nguồn kinh phí hình thành Quỹ gồm: Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hoặc nguồn thu của đơn vị; Kinh phí hình thành từ chênh lệch thu chi của đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi; Kinh phí được tài trợ bởi các tổ chức, cá nhân. Trường hợp không xác định được nguồn kinh phí hình thành, đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo Ban chỉ đạo chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập lý do cụ thể để thực hiện kiểm kê, phân loại và xử lý theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP.

Điều 5. Đối chiếu, xác nhận và phân loại các khoản công nợ

Đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi đối chiếu, xác nhận và phân loại các khoản công nợ theo quy định tại Điều 15, Điều 16 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP, lập bảng kê chi tiết đối với từng khách nợ, chủ nợ tại thời điểm xác định giá trị và các nội dung hướng dẫn cụ thể sau:

1. Nợ phải thu:

a) Đối chiếu, xác nhận các khoản nợ phải thu theo từng khách nợ, bao gồm: Toàn bộ các khoản nợ phải thu đến hạn, chưa đến hạn và đã quá hạn thanh toán, nợ phải thu không có khả năng thu hồi.

Các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi phải có đủ các tài liệu chứng minh là không thu hồi được theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Thông tư này.

b) Trường hợp đến thời điểm xác định giá trị mà vẫn còn một số khoản nợ phải thu có đầy đủ hồ sơ nhưng chưa được đối chiếu, xác nhận thì đơn vị sự nghiệp công lập chuyển đổi có trách nhiệm báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 150/2020/NĐ-CP.